

Số: 126/2022/QĐST-HNGĐ

Tiên Lãng, ngày 04 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 155/2022/TLST-HNGĐ, ngày 27 tháng 7 năm 2022, thông báo bổ sung số 155a/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị P, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Anh Vũ Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Văn X, sinh năm 1954 và bà Trịnh Thị M, sinh năm 1962; cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông X: Bà Trần Thị Thuý - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị P và anh Vũ Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị P và anh Vũ Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh H trực tiếp nuôi con chung Vũ Thị Ngọc M, sinh ngày 12/11/2004; chị P trực tiếp nuôi con chung Vũ Trí Đ, sinh ngày 18/6/2008. Thời hạn nuôi con tính từ ngày ra quyết định cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng cho con, hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung:

+ Vợ chồng ông Vũ Văn X, bà Trịnh Thị M trả cho chị Vũ Thị P và anh Vũ Văn H mỗi người 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

+ Chị Vũ Thị P, anh Vũ Văn H trả lại ngôi nhà hai tầng và lán tôn xây dựng trên diện tích đất 145,8 m² thuộc thửa đất số 78, tờ bản đồ số 12; địa chỉ: Thôn Đông Quy, xã Toàn Thắng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng cho vợ chồng ông Vũ Văn X, bà Trịnh Thị M quản lý sử dụng (Có sơ đồ kèm theo).

Kể từ ngày anh H, chị P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu vợ chồng ông X, bà M chưa thi hành án thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Chị P, anh H mỗi người đều phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 37.500 đồng án phí dân sự về việc trả lại nhà đất và 2.000.000 đồng án phí dân sự về chia tài sản chung, tổng cộng mỗi người đều phải chịu 2.112.500 đồng (Hai triệu, một trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng). Chị P đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006326 ngày 27/7/2022, nên chị P còn phải chịu số tiền là: 1.812.500 đồng (Một triệu, tám trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng). Anh H đã nộp 4.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006338 ngày 09/9/2022, nên trả lại anh H số tiền: 1.887.500 đồng (Một triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng). Do ông Vũ Văn X là thương binh, bà Trịnh Thị M là người cao tuổi nên miễn án phí dân sự đối với ông X và bà M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Tiên Lãng;
- Chi cục THADS huyện Tiên Lãng;
- Đương sự;
- UBND xã T, (ĐKKH năm 2004);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chính